

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 193/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP V

Địa chỉ: H L, Quận Đ, TP .

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - CTHĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu H - Chuyên viên xử lý nợ.

* Bị đơn: Bà Cao Thị H1 - Sinh năm 1967

Địa chỉ: A T, TP .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Hữu H và chị Cao Thị H1 thống nhất hiện nay chị Cao Thị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP V: Nợ gốc: 952.161.405 đồng; Nợ lãi 58.909.514 đồng (Tạm tính đến ngày 17/9/2024). Tổng cộng 1.011.070.919 đồng (Bằng chữ: Một tỉ, không trăm mười một triệu, không trăm bảy mươi nghìn, chín trăm mười chín đồng).

2.2. Anh H và chị H1 thống nhất cách trả nợ như sau:

- Ngày 17/11/2024, Chị **H1** có nghĩa vụ trả **Ngân hàng TMCP V** dứt điểm số tiền **1.011.070.919 đồng** (*Bằng chữ: Một tỉ, không trăm mười một triệu, không trăm bảy mươi nghìn, chín trăm mười chín đồng*).

- Trường hợp chị **H1** không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ vay nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản nợ theo hợp đồng thế chấp **quyền tài sản số LN 2003032216144 ngày 10/4/2020** để thu hồi toàn bộ số nợ vay theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, chị **Cao Thị H1** vẫn phải tiếp tục trả nợ cho **Ngân hàng TMCP V** cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí DSST: Anh **H** và chị **H1** thỏa thuận chị **H1** chịu theo quy định của pháp luật là: **21.166.064 đồng**.

- Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP V** 20.957.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0001336 ngày 07/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự tp. Quy Nhơn

- Chi phí xem xét thẩm định: 3.000.000 đồng chị **H1** hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP V**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. QN;
- CC THADS TP. QN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tài